

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và hỗ trợ kinh phí dự án “Nuôi trâu sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Vĩnh Ô”

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định về nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ủy quyền phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết trong hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023;

Xét Biên bản thẩm định dự án, kinh phí “Nuôi trâu sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Vĩnh Ô” ngày 15/10/2024 của Hội đồng thẩm định dự án sản xuất nông nghiệp thực hiện các CTMTQG; Tờ trình số 578/TTr-NN ngày 16/10/2024 của Phòng NN&PTNT huyện về việc phê duyệt và hỗ trợ kinh phí dự án “Nuôi trâu sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Vĩnh Ô”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và hỗ trợ kinh phí dự án “Nuôi trâu sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Vĩnh Ô”, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: “Nuôi trâu sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Vĩnh Ô”.

2. Đối tượng tham gia Dự án

2.1. Đại diện cộng đồng

- Người đại diện: Ông: Hồ Văn Huỳnh

- CCCD số: 045078007199 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Địa chỉ liên hệ: Thôn Lèn xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh

- Số điện thoại liên lạc:

2.2. Số lượng hộ gia đình tham gia:

- Tổng số hộ: 05 hộ, trong đó có: 04 hộ nghèo, 01 hộ làm kinh tế giỏi (*Có danh sách kèm theo*).

3. Địa bàn thực hiện, thời gian triển khai

- Địa bàn thực hiện: tại xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh

- Thời gian thực hiện dự án: 36 tháng, kể từ khi có Quyết định phê duyệt Dự án.

4. Các hoạt động của Dự án

- Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi trâu.

- Hỗ trợ giống trâu: Thực hiện tháng 10-11 năm 2024. Chọn loại giống: trâu cái giống (khỏe mạnh, không bị bệnh, tiêm đầy đủ vắc xin và đạt tiêu chuẩn làm giống, thực hiện đúng quy định về kiểm dịch, trọng lượng trên 140kg. Số lượng 12 con, mỗi hộ tham gia được hỗ trợ 3 con.

- Các hộ dân tham gia dự án thực hiện xuất bán con giống, từ tháng 10 đến tháng 12/2027.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật.

- Xây dựng, Quản lý dự án, thuê xe, khác

5. Dự toán kinh phí thực hiện dự án

Kinh phí thực hiện: 225.990.000 đồng

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (*Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023*): 211.990.000 đồng, chiếm 93,8% (gồm: hỗ trợ kinh phí mua con giống, Chi phí xây dựng, Quản lý dự án, tập huấn, thuê xe, khác), cụ thể:

+ Hỗ trợ mua con giống: 201.600.000 đồng, Trâu cái giống trọng lượng trên 140kg cho 04 hộ (3 con/1hộ).

+ Hỗ trợ đá muối khoáng: 360.000 đồng

+ Chi phí thẩm định dự án, khác: 10.030.000 đồng.

- Hộ dân đối ứng: 14.000.000 đồng, chiếm 6,2% (bao gồm: chuồng trại, vật tư, nguyên liệu, thuốc thú y - vắc xin, trang thiết bị phục vụ sản xuất)

(có dự toán kèm theo)

6. Hình thức, mức quay vòng vốn hỗ trợ

- Hình thức quay vòng: Bằng tiền.

- Tỷ lệ quay vòng là 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các thành viên tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định. Tổng số vốn quay vòng thu hồi của dự án là 20.000.000 đồng, mỗi hộ 5.000.000 đồng; đạt tỷ lệ 10% so với vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các hộ tham gia dự án.

- Thời gian thu hồi vốn quay vòng: sau 30 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt Dự án.

- Tổ nhóm cộng đồng dân cư tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng; Lập sổ sách, chứng từ theo dõi, sử dụng quỹ quay vòng cộng đồng của dự án làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

- Trường hợp rủi ro trong quá trình triển khai thực hiện theo Điều 5 Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn của Quyết định 17/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

7. Dự kiến hiệu quả thực hiện dự án

- Dự án đem lại việc làm cho 04 hộ nghèo trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

- Cho thu nhập hàng năm của các hộ từ 22-24 triệu đồng trở lên góp phần giảm nghèo cho các hộ.

Sau 1,5 năm nuôi (tỷ lệ đẻ 60% đàn): $12 \text{ con} \times 0,6 \times 12 \text{ triệu đồng/con} = 86.4 \text{ triệu đồng}$

Sau 2,5 năm nuôi (tỷ lệ đẻ 100% đàn): $12 \text{ con} \times 12 \text{ triệu đồng/con} = 144 \text{ triệu đồng}$

8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua hàng hóa

Nhóm cộng đồng thực hiện mua sắm vật tư và cấp cho các thành viên thực hiện dự án. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chi trả kinh phí cho đại diện nhóm cộng đồng hoặc bên cung cấp vật tư cho dự án sau khi nghiệm thu dự án và cung cấp đầy đủ thủ tục giấy tờ theo quy định nhà nước.

9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp

a. Trách nhiệm của các hộ dân tham gia dự án:

- Các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung đăng ký cam kết thực hiện (*có đơn đăng ký kèm theo*).

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi gia súc tại địa phương.

- Tiếp nhận nuôi, chăm sóc vật nuôi đã được hỗ trợ đúng mục đích, quy trình thực hiện dự án.

- Tự làm hệ thống chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu, chủ động đầy đủ nguồn thức ăn trong chăn nuôi trong suốt quá trình tham gia dự án, nguồn thức ăn đảm bảo theo đúng quy định của dự án.

- Báo cáo kịp thời cho Trưởng thôn, Ủy ban nhân dân xã biết khi trâu bị ốm, chết, ... trong quá trình thực hiện dự án.

- Các hộ tham gia hoàn lại 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định.

b. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ô, nhóm cộng đồng và cán bộ tham gia thực hiện dự án:

- UBND xã Vĩnh Ô xây dựng, tổ chức thực hiện dự án dân chủ, công khai, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án; kiểm tra, đôn đốc các hộ thực hiện tốt nội dung dự án; Phối hợp với Ban giám sát cộng đồng, các hội có liên quan giám sát việc cung cấp vật tư giống đến tay hộ dân.

- Trưởng thôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung của dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực dự án kịp thời cho UBND xã.

- Cán bộ tham gia thực hiện dự án có trách nhiệm kiểm tra, rà soát xác định đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện được hỗ trợ của dự án theo quy định của Nhà nước; đôn đốc, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã được tiếp nhận từ đơn vị chuyên giao; tổng hợp, báo cáo kịp thời cho UBND xã về tiến độ, hiệu quả dự án.

c. Trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT làm cơ quan quản lý thực hiện dự án; các đơn vị liên quan cùng phối hợp với UBND xã Vĩnh Ô giám sát thực hiện dự án.

- Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, UBND xã Vĩnh Ô để chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi gia súc cho hộ nghèo, cận nghèo tham gia dự án, thường xuyên cử cán bộ xuống địa bàn triển khai dự án để hướng dẫn, tư vấn cho bà con thực hiện tốt, đúng quy trình việc chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh, phòng trừ dịch bệnh...

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết

Nếu tổ nhóm cộng đồng và các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện sai, trái so với bản cam kết đã ký chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường, hoàn lại các khoản kinh phí đã gây ra và không được cộng đồng xem xét tham gia thực hiện các mô hình giảm nghèo về sau.

Điều 2. Giao Phòng NN&PTNT huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc nhà nước Vĩnh Linh; Trưởng phòng NN&PTNT; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ô và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT-NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

DỰ TOÁN DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1000 đồng)	Trong đó:		
					Tổng kinh phí	NSTW	Dân đóng góp
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng cho các hộ nghèo các thôn đặc biệt khó khăn thôn xã Vĩnh Ô, mô hình chăn nuôi trâu (03 con/hộ)	DA	1		215.960,0	201.960,0	14.000,0
	Trâu giống (140kg/con)	con	12	16.800,00	201.600,0	201.600,0	
	Đá muối khoáng	viên	4	90,00	360,0	360,0	
	Xây dựng chuồng trại	Chuồng	4	3.500,0	14.000,0		14.000,0
3	Chi phí thẩm định dự án, khác	DA	1		10.030,0	10.030,0	
3.1	Thẩm định dự án				6.100,0	6.100,0	
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Người	1	1.000	1.000,0	1.000,0	
	Thành viên tổ thẩm định	Người	6	700	4.200,0	4.200,0	
	Thư ký hành chính	Người	1	300	300,0	300,0	
	Đại biểu được mời tham dự	Người	3	200	600,0	600,0	
3.2	Khác				3.930,0	3.930,0	
	Công tác phí	Ngày	1	400	400,0	400,0	
	Chi phí chứng thư giá				3.530,0	3.530,0	
	Tổng cộng				225.990,0	211.990,0	14.000,0

DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN

TT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Dân tộc	Đối tượng	Đăng ký mô hình
1	Hồ Văn Huỳnh	1978	Vân Kiều	Hộ nghèo	Chăn nuôi trâu 03 con
2	Hồ Văn Thông	1975	Vân Kiều	Hộ nghèo	Chăn nuôi trâu 03 con
3	Hồ Văn Việc	1955	Vân Kiều	Hộ nghèo	Chăn nuôi trâu 03 con
4	Hồ Thị Ban	1955	Vân Kiều	Hộ nghèo	Chăn nuôi trâu 03 con
5	Hồ Văn Thử	1976	Vân Kiều	Hộ làm kinh tế giỏi	